

CHƯƠNG TRÌNH 18: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô được thiết kế: bám sát kiến thức nền tảng giáo dục đại cương, từ đó tập trung đào tạo vững kiến thức cơ sở ngành làm tiền đề quan trọng để chuyên sâu kiến thức chuyên ngành theo hướng ứng dụng, chú trọng kỹ năng nghề. Nội dung chuyên ngành tập trung vào 3 trọng tâm chính động cơ, khung gầm và điện-điện tử ô tô, với 4 đồ án học phần, 19 tuần thực tập và 16 tuần thực hiện ĐA/ĐĐTĐN (chưa kể thực hành học phần), giúp người học sau khi tốt nghiệp ra trường có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc và thành công.

Chương trình định kỳ được cập nhật nhằm bám sát với thực tiễn ngành CNKTOT và sự phát triển của xã hội.

II. CHUẨN ĐẦU RA

II.1. Nội dung chuẩn đầu ra

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết và thực hiện các giá trị đạo đức. Có ý thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc và lợi ích của tập thể, bảo vệ môi trường; chủ động, tự tin và dám chịu trách nhiệm trong công việc.

A2. Có ý thức học tập, rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực và sức khỏe. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, trách nhiệm với công việc được giao; tinh thần cầu tiến, hợp tác với các cá nhân khác trong công việc.

B. Kiến thức:

B1. Có hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, quân sự; hình thành được thể giới quan và phương pháp luận khoa học để làm cơ sở cho việc tiếp cận, lĩnh hội các vấn đề chuyên môn và thực tiễn; có hiểu biết cơ bản về thể dục thể thao và phương pháp rèn luyện sức khỏe.

B2. Hiểu và áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, toán và khoa học tự nhiên để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc ngành đào tạo.

B3. Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ sở ngành, công cụ, phần mềm tính toán, thiết kế chi tiết máy; phân tích bản vẽ kỹ thuật cụm máy và các hệ thống ô tô.

B4. Phân tích đặc điểm kết cấu, tính năng kỹ thuật động cơ, gầm, điện và các hệ thống phục vụ vận hành, chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm định, quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô.

B5. Biết tổ chức, quản lý và dịch vụ kỹ thuật ô tô.

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng nghề nghiệp:

C1.1. Tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng, sửa chữa kỹ thuật ô tô.

C1.2. Lãnh đạo, quản lý và dịch vụ kỹ thuật ô tô.

C1.3. Tay nghề thợ cơ khí, thợ sửa chữa máy, khung, gầm ô tô bậc cỡ 2/7.

C1.4. Phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống trên lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô phù hợp với nhu cầu xã hội.

C2. Kỹ năng mềm:

C2.1. Có kỹ năng tư duy, sáng tạo; kỹ năng giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện và làm việc nhóm; kỹ năng rèn luyện sức khỏe.

C2.2. Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.

C2.3. Hiểu môi trường, bối cảnh xã hội liên quan đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; xu hướng phát triển của ngành KTOT; các vấn đề đương đại.

II.2. Định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp Kỹ sư CNKTOT có thể nhận và thực hiện các công việc tại:

- Các cơ sở khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa ô tô. Có khả năng đảm nhận các công việc của cán bộ kỹ thuật sửa chữa- bảo trì, cán bộ hậu mãi, cán bộ phụ tùng...

- Doanh nghiệp lắp ráp động cơ và dịch vụ kỹ thuật ô tô. Có khả năng đảm nhận các công việc của cán bộ kỹ thuật lắp ráp, kiểm tra chất lượng, Cố vấn dịch vụ, Cố vấn khách hàng...

- Cơ quan đăng kiểm và thử nghiệm ô tô - xe cơ giới. Có khả năng đảm nhận các công việc của Kỹ thuật viên đăng kiểm; Kỹ thuật viên thử nghiệm ô tô-xe cơ giới...

- Cơ quan quản lý Nhà nước (lĩnh vực giao thông đường bộ và liên ngành). Có khả năng đảm nhận các công việc của cán bộ kỹ thuật, theo dõi, giám sát việc thực hiện các qui định, luật định... các dự án chuyên ngành KTOT, và liên quan ...

- Các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung tâm dạy nghề về lĩnh vực ô tô. Có khả năng đảm nhận các công việc nghiên cứu; giảng dạy; tổ chức, quản lý đào tạo... chuyên ngành CNKTOT.